

## CHUẨN NĂNG LỰC BÁC SĨ NHA KHOA CỦA VIỆT NAM

Bác sĩ nha khoa có trách nhiệm chính là chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng nên cần có đủ năng lực để làm việc độc lập và phối hợp với những cán bộ khác trong đội ngũ nhân lực trong và ngoài ngành răng hàm mặt (RHM) như: bác sĩ đa khoa, điều dưỡng nha khoa, kỹ thuật viên phục hình răng, trợ thủ nha khoa...

*Bác sĩ nha khoa vừa mới tốt nghiệp cần có những năng lực chính như sau:*

- 1. Có đủ kiến thức khoa học nền tảng và tư duy phản biện để hỗ trợ thực hành RHM.*
- 2. Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin lâm sàng và cận lâm sàng một cách đầy đủ, chính xác và phù hợp.*
- 3. Có năng lực chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh răng miệng phổ biến.*
- 4. Có năng lực giao tiếp - ứng xử và xây dựng được những mối quan hệ tích cực với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.*
- 5. Có đủ kỹ năng lâm sàng để thực hành nha khoa một cách độc lập.*
- 6. Có đủ kỹ năng thực hiện công tác dự phòng và tăng cường sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.*
- 7. Thể hiện được tính đạo đức, tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong suốt quá trình hành nghề Răng Hàm Mặt.*

Sau đây là 7 lĩnh vực năng lực chính mà người Bác sĩ Nha khoa vừa mới tốt nghiệp phải đạt được:

- 1. Nền tảng kiến thức, xử lý thông tin và tư duy phản biện**
- 2. Tổng hợp và đánh giá thông tin lâm sàng – cận lâm sàng**
- 3. Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị**
- 4. Kỹ năng giao tiếp**
- 5. Kỹ năng lâm sàng**
- 6. Dự phòng và tăng cường sức khỏe răng miệng**
- 7. Tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục**

(Ghi chú: K: Knowledge: Kiến thức, A: Attitude: Thái độ, S: Skill: Kỹ năng)

## **Lĩnh vực I: Nền tảng kiến thức, xử lý thông tin và suy nghĩ phản biện (20)**

- I.1. Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức y sinh làm nền tảng cho y học lâm sàng chung và ngành RHM.
- I.2. Ứng dụng được những kiến thức cơ sở và lâm sàng trong khoa học y khoa và nha khoa (bao gồm: sự phát triển của hệ thống sọ mặt và bộ răng, quá trình hình thành và phát triển các cấu trúc răng/mô nha chu (mô quanh răng)/xương hàm, sinh lý vùng miệng mặt, giải phẫu chức năng của hệ thống nhai và các nguyên tắc cơ bản của khớp cắn) để hỗ trợ cho thực hành răng hàm mặt an toàn và hiệu quả (K1).
- I.3. Phân tích được vật liệu nha khoa về thành phần, tính chất, tương hợp sinh học, chỉ định, cách sử dụng và tác động qua lại giữa vật liệu và môi trường (K1).
- I.4. Giải thích được bệnh căn và bệnh sinh của các bệnh răng miệng phổ biến và biểu hiện răng miệng có liên quan đến bệnh toàn thân (K1).
- I.5. Trình bày được những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt (K1).
- I.6. Phân tích được những nguyên tắc tiệt trùng, vô trùng, khử trùng và kiểm soát nhiễm khuẩn trong hành nghề RHM (K1).
- I.7. Giải thích được cơ chế đau ở vùng mặt miệng, kiểm soát đau và lo âu trong điều trị răng hàm mặt (K1).
- I.8. Giải thích được công dụng và tác hại của bức xạ ion hoá lên mô sống. Mô tả cách thức bảo đảm an toàn bức xạ (K1).
- I.9. Liệt kê được những chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật sinh thiết, các phương pháp chẩn đoán tế bào học và mô học mô mềm và mô cứng đơn giản (K1).
- I.10. Mô tả kỹ thuật chụp phim trong và ngoài miệng thông dụng và hiểu những nguyên tắc cơ bản về kỹ thuật chụp X quang nha khoa (K1).
- I.11. Giải thích được sự phát triển tâm sinh lý ở trẻ em (K1).
- I.12. Giải thích được quan niệm can thiệp tối thiểu và chăm sóc răng miệng toàn diện (K1).
- I.13. Mô tả được công tác dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng (K1).
- I.14. Liên hệ và so sánh được sự lưu hành của các bệnh lý răng miệng phổ biến trên thế giới và tại Việt Nam (K2).

